

Bản án số: 94/2022/DS-ST
Ngày: 12/9/2022
*Về việc tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2022/QĐST – DS ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần C; trụ sở chính: Số 108 T, Quận H K, Thành phố H N; địa chỉ liên hệ: Số 20 Đ, khu công nghiệp ST 1, phường A B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đào Phương V, ông Võ Thanh X; bà Hoàng Thị Diệu T và bà Dương Thị Diễm T1; cùng địa chỉ liên hệ: Số 20 Đ, KCN S T 1, phường A B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/7/2022). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Hoàng T2, sinh năm: 1994; địa chỉ: C13/15A khu phố B T2, phường T G, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 8 năm 2021, lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Thanh X trình bày:*

Ngày 15/09/2020, Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Khu công nghiệp B D (gọi tắt là Ngân hàng V) và anh Vũ Hoàng T2 ký kết hợp đồng cho vay số: 327/2020-HĐCV/NHCT901. Theo nội dung hợp đồng hai bên đã ký, Ngân hàng V đồng ý cho anh Vũ Hoàng T2 vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày 24/9/2025; Lãi suất cho vay: Lãi suất thả nổi theo thông báo từng thời kỳ của Ngân hàng C; mục đích sử dụng vốn vay: Mua xe ô tô. Lãi gốc trả theo định kỳ vào ngày 25 tây hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên: ngày 25/10/2020. Ngày 24/9/2020, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Vũ Hoàng T2 số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng thông qua Giấy nhận nợ ngày 24/9/2020.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, anh Vũ Hoàng T2 đã thế chấp xe ô tô hiệu MAZDA, loại 3 15G AT SD BP, biển số 61A – 808.83 được Công an tỉnh Bình Dương cấp cho anh Vũ Hoàng T2 ngày 04/9/2020 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 234/2020/HĐBĐ/NHCT901 ngày 15/9/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Vũ Hoàng T2 đã vi phạm các nội dung thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 17/8/2021 anh Vũ Hoàng T2 đã trả cho Ngân hàng V 09 kỳ tiền gốc và lãi với tổng số tiền là 75.060.000 đồng.

Từ ngày 18/8/2021, anh Vũ Hoàng T2 ngừng trả gốc và lãi cho ngân hàng. Tính đến thời điểm ngày 17/8/2021, anh T2 còn nợ tổng số tiền 430.413.744 đồng (gồm tiền nợ gốc là 424.940.000 đồng; lãi trong hạn là 5.446.133 đồng; lãi phạt dư nợ gốc quá hạn là 227.611 đồng). Do anh T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu anh T2 phải thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 17/8/2021 là 430.413.744 đồng. Trong trường hợp anh Vũ Hoàng T2 không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Xe ô tô con ALL-NEW MAZDA, Số loại: 3 15G AT BD BP, năm sản xuất: 2020, nơi lắp ráp: Việt Nam, số khung: QN2B14AA6LM036808, số máy: P520681046, màu sơn: Trắng 25D1 (nội thất đen), biển kiểm soát 61A – 808.83 theo Giấy chứng nhận Đăng ký xe Ô tô số 132491 do anh Vũ Hoàng T2 đứng tên quyền sở hữu để thu hồi nợ. Tiền lãi phát sinh tiếp tục được tính kể từ ngày 18/8/2021 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong “Hợp đồng cho vay số: 327/2020-HĐCV/NHCT901” ngày 15/9/2020 mà các bên đã ký kết cho đến khi anh T2 trả hết nợ.

- Đối với bị đơn anh Vũ Hoàng T2:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bằng hình thức thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp các chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Ngày 19/8/2022, Tòa án triệu tập bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh T2 tham gia phiên tòa vào ngày 05/9/2022 và ngày 12/9/2022 nhưng anh T2 vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố D đã tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là chiếc xe con ALL-NEW MAZDA, Số loại: 3

15G AT BD BP, năm sản xuất: 2020, nơi lắp ráp: Việt Nam, số khung: QN2B14AA6LM036808, số máy: P520681046, màu sơn: Trắng 25D1 (nội thất đen), biển kiểm soát 61A – 808.83 do anh Vũ Hoàng T2 đứng tên chủ xe vào ngày 04 tháng 09 năm 2020, nhưng do anh T2 không đưa xe đến để Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ nên Tòa án đã không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Theo biên bản xác minh ngày 20/7/2022 của Tòa án tại Công an phường T G, thành phố T xác định anh Vũ Hoàng T2 có đăng ký thường trú tại địa chỉ C13/15A khu phố B T 2, phường T G, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không trình báo nên chính quyền địa phương không biết hiện anh T2 cư trú tại đâu. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để triệu tập bị đơn về làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 05/9/2022 và 12/9/2022 nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án. Xét “Hợp đồng cho vay số: 327/2020-HĐCV/NHCT901” ngày 15/9/2020 được giao kết giữa Ngân hàng V và anh Vũ Hoàng T2 đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 500.000.000 đồng cho anh Vũ Hoàng T2 như thỏa thuận thông qua giấy nhận nợ ngày 24/9/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 75.060.000 đồng. Tính đến ngày 18/8/2021, bị đơn còn nợ số tiền 430.413.744 đồng (gồm tiền nợ gốc là 424.940.000 đồng; lãi trong hạn là 5.446.133 đồng; lãi phạt dư nợ gốc quá hạn là 227.611 đồng), do đó xét có căn cứ buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền trên.

[3] Về tiền lãi: Theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký thì bị đơn còn phải trả tiền lãi đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, có căn cứ buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng đã giao kết từ ngày 18/8/2021 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ cho nguyên đơn.

[4] Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 234/2020/HĐBĐ/NHCT901 ngày 15/9/2021 được anh Vũ Hoàng T2 ký kết với Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Khu công nghiệp B D đối với chiếc xe ô tô biển số 61A – 808.83 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Trình tự thủ tục thế chấp tài sản của các bên đúng quy định tại các Điều 298, 317, 318 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Do đó, Ngân hàng V yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp anh Vũ Hoàng T2 không trả được nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 49 của Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền là 5.000.000 đồng, nguyên đơn đã tạm ứng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã tạm ứng trên nên cần buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 73; khoản 2 Điều 201 và các Điều 26, 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 298, 317, 318 của Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP C đối với bị đơn anh Vũ Hoàng T2 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1 Buộc anh Vũ Hoàng T2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền còn nợ phát sinh từ “Hợp đồng cho vay số: 327/2020-HĐCV/NHCT901” ngày 15/9/2020 tạm tính đến ngày 17/8/2021 với tổng số tiền 430.413.744 đồng (gồm tiền nợ gốc là 424.940.000 đồng; lãi trong hạn là 5.446.133 đồng; lãi phạt dư nợ gốc quá hạn là 227.611 đồng).

1.2 Tiền lãi tính từ ngày 18/8/2021 trở đi và áp dụng trong giai đoạn thi hành án được tính trên dư nợ gốc thực tế theo lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi anh Vũ Hoàng T2 thanh toán hết các khoản nợ.

1.3 Trường hợp anh Vũ Hoàng T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe con ALL-NEW MAZDA, Số loại: 3 15G AT BD BP, năm sản xuất: 2020, nơi lắp ráp: Việt Nam, số khung: QN2B14AA6LM036808, số máy: P520681046, màu sơn: Trắng 25D1 (nội thất đen), biển kiểm soát 61A – 808.83 do anh Vũ Hoàng T2 đứng tên chủ xe.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn anh Vũ Hoàng T2 phải trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Hoàng T2 phải chịu 21.216.550 (Hai mươi một triệu hai trăm mười sáu nghìn, năm trăm năm mươi) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 10.608.275 (Mười triệu sáu trăm lẻ tám nghìn, hai trăm bảy mươi lăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004014 ngày 24/6/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố D;
- CCTHADS thành phố D;
- Lưu: VT, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thắm